

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện
Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 925/TTr-SNV ngày 22/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền thưởng 243.080.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) cho 12 tập thể và 40 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

(Có danh sách các tập thể và cá nhân được khen thưởng kèm theo)

Tiền thưởng được trích trong Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực V; Trưởng Thống kê tỉnh Ninh Bình; Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP7.

NH/VP7

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH SÁCH**Các tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	TÊN CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
I	TẬP THỂ (12)	91.080.000
1	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Thống kê tỉnh Ninh Bình	7.590.000
2	Phòng Tổ chức - Hành chính, Thống kê tỉnh Ninh Bình	7.590.000
3	Thống kê cơ sở Yên Khánh, Thống kê tỉnh Ninh Bình	7.590.000
4	Thống kê cơ sở Phát Diệm, Thống kê tỉnh Ninh Bình	7.590.000
5	Thống kê cơ sở Bình Mỹ, Thống kê tỉnh Ninh Bình	7.590.000
6	Thống kê cơ sở Ý Yên, Thống kê tỉnh Ninh Bình	7.590.000
7	Thống kê cơ sở Xuân Trường, Thống kê tỉnh Ninh Bình	7.590.000
8	Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, tỉnh Ninh Bình	7.590.000
9	Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình	7.590.000
10	Ủy ban nhân dân xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình	7.590.000
11	Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình	7.590.000
12	Ủy ban nhân dân xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình	7.590.000
II	CÁ NHÂN (40)	152.000.000
1	Bà Trần Thị Mơ, Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
2	Bà Trần Ngọc Lan, Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
3	Bà Nguyễn Thị Nhung, Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
4	Ông Nguyễn Trung Kiên, Thống kê viên, Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
5	Ông Hoàng Hải Hiếu, Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
6	Bà Nguyễn Thị Hải Anh, Thống kê viên, Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000

STT	TÊN CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
7	Bà Trịnh Hoài Thu, Thống kê viên, Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
8	Ông Nguyễn Mạnh Thắng, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
9	Ông Phạm Quang Tấn, Quyền Trưởng Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở Hoa Lư, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
10	Bà Đàm Thị Vân Anh, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Hoa Lư, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
11	Ông Nguyễn Văn Vinh, Trưởng Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở Nho Quan, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
12	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Trưởng Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở Gia Viễn, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
13	Bà Nguyễn Thị Lan, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Yên Khánh, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
14	Ông Nguyễn Cao Cường, Phó Chủ tịch UBND xã Khánh Nhạc, tỉnh Ninh Bình	3.800.000
15	Bà Tạ Thị Hoạt, Phó Trưởng Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở Phát Diệm, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
16	Bà Bùi Thị Huệ, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Phát Diệm, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
17	Ông Đoàn Công Khanh, Trưởng Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở Yên Mô, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
18	Bà Nguyễn Thị Hải Ngọc, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Hà Nam, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
19	Ông Phạm Quốc Tuấn, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Duy Tiên, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
20	Ông Nguyễn Quang Huy, Trưởng Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở Bình Mỹ, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
21	Ông Nguyễn Trọng Tuấn, Phó Chủ tịch UBND xã Bình Giang, tỉnh Ninh Bình	3.800.000
22	Bà Trần Thị Tố Uyên, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Vĩnh Trù, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000

STT	TÊN CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
23	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Kim Bảng, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
24	Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Trưởng Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở Nam Định, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
25	Bà Nguyễn Thị Minh, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Nam Định, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
26	Bà Trần Thị Thúy Hương, Trưởng Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở Vụ Bản, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
27	Bà Nguyễn Thị Kiên, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Ý Yên, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
28	Bà Đoàn Thị Huyền, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Ý Yên, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
29	Ông Phạm Văn Nghị, Công chức Văn phòng HĐND - UBND xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình	3.800.000
30	Ông Nguyễn Tuấn Anh, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Nghĩa Hưng, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
31	Ông Phạm Văn Duy, Thống kê viên trung cấp, Thống kê cơ sở Xuân Trường, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
32	Bà Nguyễn Thu Huyền, Thống kê viên trung cấp, Thống kê cơ sở Xuân Trường, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
33	Bà Trần Thanh Huyền, Công chức Phòng kinh tế, UBND xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình	3.800.000
34	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Giao Thủy, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
35	Ông Đỗ Sơn Tùng, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Hải Hậu, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
36	Ông Trần Văn Thụy, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Nam Minh, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
37	Bà Nguyễn Thị Hà, Thống kê viên, Thống kê cơ sở Nam Minh, Thống kê tỉnh Ninh Bình	3.800.000
38	Bà Lưu Thị Cẩm Vân, Phó Chủ tịch UBND xã Quang Hưng, tỉnh Ninh Bình	3.800.000

STT	TÊN CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	TIỀN THƯỞNG (đồng)
39	Ông Đinh Văn Tùng, Trưởng ban, Ban Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình	3.800.000
40	Ông Phạm Hồng Quân, Kiểm tra viên thuế, Phòng Nghiệp vụ, dự toán, pháp chế, Thuế tỉnh Ninh Bình	3.800.000
	Tổng cộng (I + II): Hai trăm bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng./.	243.080.000